

VAI TRÒ CỦA NGHỊ VIỆN CHÂU ÂU TRONG VIỆC ĐẢM BẢO DÂN CHỦ Ở LIÊN MINH CHÂU ÂU

Ths. Trần Thị Thu Huyền & Đặng Minh Đức

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Nghị viện Châu Âu là một Nghị viện liên quốc gia được bầu cử trực tiếp trên thế giới theo nguyên tắc đầu phiếu phổ thông và bỏ phiếu kín. Cùng với quá trình liên kết có chiều sâu của EU, Nghị viện Châu Âu ngày càng được mở rộng thẩm quyền về lập pháp, ngân sách và giám sát ngân sách, vai trò giám sát các thể chế khác, đặc biệt là giám sát hoạt động đối với Ủy ban Châu Âu. Như vậy, hoạt động giám sát của Nghị viện đối với các thể chế khác trong Liên minh là yếu tố đảm bảo tính dân chủ trong quá trình vận hành hệ thống thể chế chính trị EU, đảm bảo mọi hoạt động của các thể chế trong EU, chịu sự giám sát của công dân EU. Bài viết đề cập đến ảnh hưởng của mô hình Nghị viện các nước thành viên đối với Nghị viện Châu Âu, chức năng và vai trò của Nghị viện Châu Âu trong việc đảm bảo dân chủ ở Liên minh Châu Âu.

1. Nghị viện Châu Âu - Sự ảnh hưởng của mô hình Nghị viện các nước thành viên

Hiện nay, mô hình tổ chức nhà nước của các nước thành viên Liên minh Châu Âu đều được tổ chức theo mô hình chế độ đại nghị

(mô hình Nghị viện). Sự lựa chọn mô hình này của các nước thành viên đều xuất phát từ điều kiện lịch sử, nhu cầu của giai đoạn lịch sử, các nhân tố về chính trị, cơ cấu xã hội và đặc trưng văn hoá của từng quốc gia¹. Nhìn chung, mô hình Nghị viện ở các quốc gia châu Âu thực hiện sự phân chia "mềm dẻo" không dựa theo cách phân chia "tuyệt đối" như ở chế độ Cộng hoà Tổng thống. Chính vì vậy, mô hình Nghị viện ở các nước châu Âu có những đặc điểm sau:

Thứ nhất: Nghị viện là nguồn hợp pháp bầu cử duy nhất, hành pháp được thành lập trên cơ sở lập pháp. Ở các quốc gia châu Âu theo chế độ Đại nghị, Nghị viện được nhân dân bầu ra có mục đích lập ra một chính phủ. Trong trường hợp chính phủ không thành lập được thì Nghị viện phải giải tán để tìm ra một chính phủ mới. Như vậy, thành lập chính phủ là một nhiệm vụ quan trọng của Nghị viện ở chính thể này, theo đó nguyên thủ quốc gia có quyền bổ nhiệm Thủ tướng,

¹ GS.TS. Bùi Huy Khoát (2005), *Những vấn đề chính trị - kinh tế cơ bản của châu Âu ngày nay*. Đề tài nghiên cứu cấp Bộ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

nhưng nguyên thủ quốc gia (nữ hoàng, Tổng thống) không thể bổ nhiệm hoặc đề nghị việc bầu cử Thủ tướng. Nếu người được bổ nhiệm không phải là "thủ lĩnh" đảng chiếm đa số ghế trong Nghị viện, hoặc nếu không có đảng nào chiếm đa số ghế thì chức vụ cao nhất trong cơ quan hành pháp được chọn ra bởi liên minh đảng chiếm đa số trong Nghị viện. Sau đó, Thủ tướng lựa chọn các bộ trưởng để Nghị viện phê chuẩn. Trong trường hợp không lựa chọn được bộ trưởng để Quốc hội phê chuẩn thì chính phủ có thể bị giải thể. Có thể lấy một số ví dụ điển hình ở các nước thành viên Liên minh Châu Âu như sau:

Theo quy định của hệ thống luật pháp của Anh, Nữ hoàng là người có quyền bổ nhiệm bất cứ người nào làm Thủ tướng, nhưng trên thực tế Nữ hoàng Anh không thể bổ nhiệm Thủ tướng nếu người đó không thuộc "thủ lĩnh" của đảng chiếm đa số trong Nghị viện, vì khi đó Nghị viện sẽ không được phê chuẩn quyết định này. Ngoài nước Anh, hầu hết các nước thành viên ở Liên minh Châu Âu đều dựa trên chế độ Nghị viện - Hành pháp được lập ra trên cơ sở Nghị viện. Hoặc theo Hiến pháp năm 1975 của Hy Lạp, Nghị viện có quyền bầu ra Tổng thống, Tổng thống là người có quyền giới thiệu Thủ tướng. Thủ tướng Hy Lạp phải nhận được ít nhất 151 phiếu/300 phiếu trên tổng số đại biểu trong Nghị viện. Thường "thủ lĩnh" đảng chiếm đa số trong cuộc bầu cử sẽ làm Thủ tướng của Hy Lạp. Cũng theo Hiến pháp Hy Lạp, Nghị viện trong trường hợp cần thiết

có thể bổ nhiệm tư nhiệm hoặc chỉ trích Chính phủ².

Theo Hiến pháp của Hungary, Nghị viện Hungary có quyền bầu Tổng thống, Tổng thống có quyền bổ nhiệm Thủ tướng. Sau đó, Thủ tướng có quyền lựa chọn các bộ trưởng và giải tán nội các. Các thành viên nội các phải chịu trách nhiệm báo cáo trước một hoặc nhiều Ủy ban Nghị viện³.

Theo Hiến pháp của Malta - thành viên mới của Liên minh Châu Âu, quy định: Chính phủ được thành lập trên cơ sở đảng chiếm đa số trong cuộc bầu cử phổ thông, trực tiếp vào Nghị viện (65 ghế)⁴.

Có thể thấy, chế độ Nghị viện cũng được tổ chức ở các nước thành viên khác ở Liên minh Châu Âu. Theo quy định của Hiến pháp Cộng hòa Liên bang Đức, Tổng thống có quyền giới thiệu ứng cử viên cho Hạ viện bầu Thủ tướng. Thủ tướng Đức sẽ trúng cử nếu nhận được ít nhất 50%+1 tổng số phiếu thuận trên tổng số đại biểu của Hạ viện. Nếu người được Tổng thống giới thiệu không nhận được phiếu thuận như trên, Hạ viện có quyền bầu Thủ tướng mới trong vòng 2 tuần sau đó. Người trúng cử lần này cũng phải nhận được 50%+1, hoặc Tổng thống có quyền bổ nhiệm ứng cử viên có nhiều phiếu thuận hơn làm Thủ tướng, có thể giải tán Hạ viện và ra quyết định tiến hành bầu Nghị viện mới.

Cũng theo Hiến pháp Italia, Tổng thống bổ nhiệm Thủ tướng và theo đề nghị của Thủ

² <http://en.wikipedia.org/wiki/Greece#Politics>.

³ <http://en.wikipedia.org/wiki/Hungary#Politics>.

⁴ <http://en.wikipedia.org/wiki/Malta#Politics>.

Cũng theo Hiến pháp Italia, Tổng thống bổ nhiệm Thủ tướng và theo đề nghị của Thủ tướng, Tổng thống bổ nhiệm các bộ trưởng. Chính phủ mới báo cáo chương trình hành động trước Quốc hội hai viện. Chương trình hành động của Chính phủ phải được sự phê chuẩn của Nghị viện. Nghị quyết tán thành chương trình hành động của Chính phủ coi như có sự phê chuẩn nội các Chính phủ của Quốc hội⁶.

Thứ hai: Hành pháp phải chịu trách nhiệm chính trị trước Nghị viện. Chế độ chịu trách nhiệm của hành pháp trước lập pháp của chế độ Nghị viện biểu hiện thành chế độ bất tín nhiệm chính phủ. Sự bất tín nhiệm để "lật đổ" chính phủ chủ yếu là những mâu thuẫn phát sinh giữa cơ quan lập pháp và hành pháp. Mỗi bất hoà dẫn đến trách nhiệm chính trị của chính phủ trước Nghị viện là kết quả hoạt động của chính phủ không được Nghị viện chấp thuận. Nghị viện bác bỏ các chương trình, chính sách hành pháp phát triển đất nước, các dự thảo luật trình trước Nghị viện, điều này cũng đồng nghĩa với việc bất tín nhiệm của Nghị viện đối với chính phủ, kể cả bất tín nhiệm đối với các cá nhân thành viên trong chính phủ... Tuy nhiên, sự bất tín nhiệm của Nghị viện đối với chính phủ là một chế tài chính trị rất gay gắt, nó là dấu mốc cho việc bất ổn định chính trị trong xã hội, gây ra khủng hoảng

chính trị. Chính vì vậy, Hiến pháp các nước thành viên trong Liên minh Châu Âu thường là giới hạn áp dụng chế tài này. Ví dụ ở Pháp, Italia phải có ít nhất 1/10 số nghị sỹ trong Hạ viện yêu cầu mới đặt ra vấn đề bỏ phiếu tín nhiệm chính phủ.

Như vậy, qua phân tích những đặc tính cơ bản về chính thể nhà nước ở các nước thành viên EU có thể thấy, ở các nước thành viên đều mang những đặc tính của chính thể Nghị viện. Chính thể Nghị viện được áp dụng ở từng quốc gia thành viên cũng tác động đến cách thức tổ chức và vai trò của Nghị viện tới hệ thống thể chế chính trị ở Liên minh Châu Âu. Mặc dù EU chưa phải là một nhà nước "liên bang" thực thụ, nhưng thẩm quyền phân chia cho các thể chế chính trị EU được dựa trên mô hình tổ chức quyền lực của các nước thành viên - mô hình Nghị viện. Mô hình Nghị viện của EU được "mở phóng" theo chính thể Nghị viện của các nước thành viên thể hiện sự phân quyền giữa các cơ quan "lập pháp" - Nghị viện Châu Âu và "hành pháp" - Ủy ban Châu Âu khá mềm dẻo. Theo đó Ủy ban Châu Âu là cơ quan chủ yếu có quyền đề xuất và trình dự thảo luật và ngân sách trước Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Bộ trưởng. Nghị viện và Hội đồng Bộ trưởng là hai cơ quan đồng quyết định thông qua các dự thảo luật và ngân sách do Ủy ban Châu Âu đề trình. Nghị viện Châu Âu cũng có quyền giám sát hoạt động của cơ quan "hành pháp"⁷ như Ủy ban Châu Âu. Ủy ban có

⁶ Nguyễn Đăng Dung (2001), *Luật Hiến pháp đối chiếu*. NXB TP Hồ Chí Minh.

⁷ PGS.TS Nguyễn Đăng Dung (2001), *Tìm hiểu Luật Hiến pháp đối chiếu*, NXB TP. Hồ Chí Minh. Tr. 81-98.

⁷ Đặc điểm của hệ thống chính trị EU, quyền thực thi chính sách của Liên minh thường phân tán do nhiều thể chế nắm giữ, có sự chồng chéo giữa Hội đồng

trách nhiệm báo cáo công việc thực hiện hàng năm trước Nghị viện, trả lời chất vấn trước Nghị viện và các ủy ban của Nghị viện; Nghị viện có thể điều tra và viết báo cáo trực tiếp các vấn đề thuộc thẩm quyền thực hiện của Ủy ban Châu Âu. Vì vậy, Hiệp ước Maastricht đã trao quyền cho Nghị viện thành lập ủy ban điều tra lâm thời "để điều tra..., đưa ra chứng cứ vi phạm hoặc những việc làm sai trái trong quản lý hành chính trong thực thi Luật Cộng đồng"⁸. Đặc biệt, thẩm quyền của Nghị viện là có quyền bỏ phiếu phê chuẩn hoặc không phê chuẩn Chủ tịch Ủy ban Châu Âu và các thành viên của Ủy ban theo sự đề xuất của chính phủ các nước thành viên. Đây là một trong những cơ sở quan trọng, một thủ tục đảm tính bảo đảm chủ trong tổ chức của Liên minh Châu Âu. Việc xác nhận của Nghị viện đã cũng có thêm quyền lực và tính hợp pháp của Ủy ban Châu Âu và Nghị viện có quyền yêu cầu tập thể Ủy ban Châu Âu từ chức nếu 2/3 số nghị sỹ trong Nghị viện bỏ phiếu thông qua⁹.

Có thể nói, Liên minh Châu Âu không tổ chức theo mô hình Tổng thống mà theo mô hình Nghị viện. Đặc điểm của mô hình Nghị viện có thể nhận thấy trong cơ cấu tổ chức của EU như có sự phân quyền giữa cơ quan lập pháp (Nghị viện và Hội đồng Bộ trưởng) với hành pháp (Ủy ban Châu Âu) khá mềm dẻo. Cơ quan hành pháp có quyền trình các dự thảo luật trước cơ quan lập pháp, cơ

quan lập pháp có quyền giám sát cơ quan hành pháp và bỏ phiếu bất tín nhiệm để giải tán Ủy ban Châu Âu, đồng thời cũng có quyền giám sát hoạt động của các thể chế khác của Liên minh Châu Âu.

2. Chức năng và vai trò của Nghị viện trong việc đảm bảo dân chủ ở Liên minh Châu Âu

Ở các nước theo chính thể Nghị viện, Nghị viện ngày càng có tính đại diện rộng hơn trước do được bầu theo nguyên tắc đầu phiếu phổ thông và bỏ phiếu kín thông qua các cuộc tuyển cử dân chủ, các đại biểu đại diện cho cử tri từng khu vực tuyển cử và đại diện cho toàn quốc gia. Vì vậy, quyền lực Nghị viện được thể hiện trực tiếp trong chức năng, thẩm quyền mang tính đặc thù của mình. Cũng như Nghị viện một quốc gia, Nghị viện Châu Âu được bầu theo chế độ đầu phiếu phổ thông từ năm 1979. Nghị viện Châu Âu trở thành thể chế siêu quốc gia trên thế giới, được bầu cử trực tiếp bởi công dân các nước thành viên. Chức năng, thẩm quyền của Nghị viện Châu Âu ngày càng được mở rộng cùng với quá trình liên kết chặt chẽ giữa các nước thành viên. Nghị viện Châu Âu có những chức năng chủ yếu sau:

Thứ nhất: Chức năng lập pháp. Như trên đã trình bày, từ một cơ quan với chức năng tham vấn trở thành cơ quan lập pháp thực sự của Liên minh Châu Âu, Nghị viện Châu Âu ngày càng gia tăng vị thế chính trị và mở rộng quyền hạn của mình. Trong quy trình lập pháp, Nghị viện cùng với Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Châu Âu trở thành ba

Châu Âu, Hội đồng Bộ trưởng Châu Âu và Ủy ban Châu Âu.

⁸Theo điều 193 ex-138c, Hiệp ước TEC.

⁹Điều 201, Hiệp ước TEC.

trụ cột lập pháp của Cộng đồng Châu Âu. Đặc biệt, thủ tục đồng quyết định trong lập pháp ngày càng được mở rộng từ sau Hiệp ước Maastricht với tất cả 40 lĩnh vực mà Nghị viện có vai trò bình đẳng thông qua luật với Hội đồng Bộ trưởng. Nghị viện chia sẻ thẩm quyền lập pháp với Hội đồng Bộ trưởng, đảm bảo thiết lập kênh liên kết giữa người dân trong việc tham gia vào quá trình thông qua các quyết định đưa ra phê chuẩn trước các thể chế trong Liên minh. ở Liên minh Châu Âu, Nghị viện và Hội đồng Bộ trưởng không phải là cơ quan đề xuất dự thảo luật (sáng kiến lập pháp) mà quyền này thuộc về Ủy ban Châu Âu.

Như vậy, chức năng lập pháp của Nghị viện Châu Âu ngày càng được mở rộng với hơn 80% luật pháp của Liên minh được thông qua bởi Nghị viện Châu Âu. Thủ tục lập pháp ở Liên minh theo quy định hiệp ước được thông qua bởi Nghị viện gồm các thủ tục tham vấn, tán thành, hợp tác và đồng quyết định, trong đó thủ tục đồng quyết định là một trong những thủ tục lập pháp chính hiện nay ở Liên minh Châu Âu.

Thứ hai: Chức năng ngân sách. Hiệp ước Luxemboug (1970) trao cho Nghị viện Châu Âu thẩm quyền xem xét ngân sách. Nghị viện chính thức sử dụng thẩm quyền quyết định ngân sách ở Liên minh Châu Âu vào ngày 1 tháng 1 năm 1975. Như vậy, theo quy định của Hiệp ước, Nghị viện Châu Âu cùng Hội đồng Bộ trưởng xem xét dự thảo ngân sách, Nghị viện có quyền thông qua hoặc bác bỏ bản dự toán ngân sách của Liên

minh. Mặc dù, Nghị viện có chức năng thông qua dự thảo ngân sách của Cộng đồng Châu Âu, nhưng Nghị viện vẫn chỉ giữ một vai trò khiêm tốn trong quy trình duyệt ngân sách của Cộng đồng. Nguyên nhân của vấn đề này là do Nghị viện chỉ có thẩm quyền trong xem xét ngân sách không bắt buộc của Cộng đồng, trong khi đó Hội đồng Châu Âu là thể chế có quyền xem xét cuối cùng về ngân sách bắt buộc của Liên minh Châu Âu.

Thứ ba: Chức năng giám sát. Cũng giống như Nghị viện ở một quốc gia, chức năng giám sát của Nghị viện Châu Âu là một trong những chức năng quan trọng được các hiệp ước quy định cho Nghị viện. Nghị viện có quyền giám sát đối với các thể chế khác của Liên minh như Ủy ban Châu Âu, Hội đồng Bộ trưởng, Tòa án Châu Âu, Ngân hàng Trung ương Châu Âu. Tất nhiên, chức năng giám sát của Nghị viện được mở rộng cùng với quá trình liên kết có chiều sâu ở Liên minh Châu Âu. Chức năng giám sát của Nghị viện ngày càng được mở rộng thông qua các hiệp ước, Mục đích của việc giám sát nhằm tạo ra một cơ chế quyền lực hạn chế, giám sát, kiểm tra quyền lực lẫn nhau giữa Nghị viện với các thể chế khác, đặc biệt là với Ủy ban Châu Âu, cụ thể:

- *Thứ nhất,* Chủ tịch Ủy ban Châu Âu có trách nhiệm trình bày Chương trình Công việc hàng năm trước Nghị viện. Các Cao ủy và Tổng thư ký (DG) có trách nhiệm trả lời chất vấn trước các Ủy ban của Nghị viện. Các nghị sỹ Nghị viện có thể yêu cầu Chủ tịch hoặc các ủy viên trả lời chất vấn bằng

vấn bản và trực tiếp tại phiên họp của Nghị viện.

- *Thứ hai*, Nghị viện có thể thành lập Ủy ban điều tra nhằm tiến hành điều tra và viết báo cáo đánh giá trực tiếp hoặc gián tiếp các vấn đề mà Ủy ban Châu Âu đã thực hiện thuộc trách nhiệm của mình. Đây là một trong những hoạt động giám sát quan trọng của Nghị viện đối với Ủy ban Châu Âu. Một ví dụ điển hình cho trường hợp này là Nghị viện đã báo cáo, chỉ trích Ủy ban Châu Âu không giải quyết triệt để dịch bệnh bò điên ở EU trong năm 1996-1997 để gây ra khủng hoảng nghiêm trọng cho ngành chế biến thịt bò, và tháng 11 năm 1997 Ủy ban Châu Âu đã xem xét lại những đề nghị này của Nghị viện tại phiên họp và đưa ra những biện pháp cụ thể giải quyết tình trạng này. Điều này dẫn đến Ủy ban Châu Âu phải thực hiện những thay đổi để giải quyết vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong ngành chế biến thịt bò.

- *Thứ ba*, Ủy ban Châu Âu có trách nhiệm giám sát việc thực hiện ngân sách theo dự thảo nhằm đảm bảo tính minh bạch trong quá trình sử dụng ngân sách của các thể chế khác trong Liên minh trên cơ sở dự thảo đã được Nghị viện phê chuẩn hàng năm. Như vậy, với việc quyết toán ngân sách, Nghị viện đã đảm nhận vai trò giám sát thực hiện ngân sách trước công dân EU của mình, ngân sách EU được thực hiện có hiệu quả và tuân thủ những gì thông qua trong giai đoạn phê chuẩn. Nghị viện có thể phê chuẩn hoặc không phê chuẩn việc thực hiện ngân sách của Cộng đồng.

- *Thứ tư*, Nghị viện có quyền bỏ phiếu phê chuẩn hoặc không phê chuẩn Chủ tịch Ủy ban Châu Âu và các thành viên của Ủy ban theo sự đề xuất của chính phủ các nước thành viên. Đặc biệt, thẩm quyền của Nghị viện trong việc phê chuẩn Ủy ban và các Ủy viên Ủy ban Châu Âu sẽ được bỏ phiếu phê chuẩn hoặc không theo phương thức bỏ phiếu đa số. Nhưng trước khi được phê chuẩn, các ứng cử viên của Ủy ban Châu Âu có trách nhiệm trình bày chương trình hoạt động của mình trước Nghị viện. Đây là một trong những cơ sở quan trọng, một thủ tục đảm bảo tính dân chủ trong EU. Việc xác nhận của Nghị viện đã củng cố thêm quyền lực và tính hợp pháp của Ủy ban Châu Âu.

- *Thứ năm*, Nghị viện có quyền yêu cầu tập thể của Ủy ban Châu Âu từ chức nếu 2/3 số nghị sỹ trong Nghị viện bỏ phiếu thông qua (*Điều 201, TEC*).

Ngoài các hoạt động giám sát đối với Ủy ban Châu Âu, Nghị viện Châu Âu, theo quy định của Hiệp ước, giám sát hoạt động của các thể chế khác thông qua báo cáo của Hội đồng Châu Âu, Toà Kiểm toán và Ngân hàng Trung ương Châu Âu. Hàng năm, Chủ tịch của Toà Kiểm toán, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương Châu Âu, Hội đồng Châu Âu có trách nhiệm báo cáo trước Nghị viện Châu Âu và có thể trả lời chất vấn trước Nghị viện hoặc các uỷ ban của Nghị viện nhằm giải thích những nội dung trong báo cáo. Nghị viện có thẩm quyền xem xét các báo cáo này và có thể đưa ra nghị quyết, hoặc khuyến

ngiht đối với những hoạt động của từng thể chế của Liên minh.

Có thể nói, Nghị viện Châu Âu là một thể chế Nghị viện "siêu quốc gia", được bầu cử từ các nước thành viên, nhưng cũng có chức năng tương tự như Nghị viện của một quốc gia như làm luật, thử tực ngân sách, giám sát các hoạt động các thể chế khác của EU (Ủy ban Châu Âu, Hội đồng Bộ trưởng, Tòa Kiểm toán...). Cùng với quá trình phát triển của Liên minh, vai trò của Nghị viện Châu Âu nói riêng và các thể chế khác của Liên minh Châu Âu ngày càng hoàn thiện, đặc biệt trong việc đảm nhiệm chức năng giám sát có hiệu quả hoạt động của các thể chế khác của EU sao cho các thể chế này hoạt động luôn vì lợi ích của các công dân EU.

Tài liệu tham khảo

1. Carlo Altomonte - Mario Nava (2004), *Kinh tế và chính sách của EU mở rộng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, Tr.298-310.
2. Văn phòng Quốc hội (2002), *Tổ chức và hoạt động của Quốc hội một số nước*, Hà Nội.
3. Nguyễn Đăng Dung (2001), *Luật hiến pháp đối chiếu*, Nxb Tp.Hồ Chí Minh.
4. Trần Thị Thanh Huyền, *Vài nét về sự hình thành và phát triển của Nghị viện Châu Âu*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, Số 3/2006.
5. Bùi Nhật Quang, *Thể chế của Liên minh Châu Âu*, Newsletter of the European Studies Programme, No.1 - N.5. 2002 - 2003.

6. Đặng Thị Thanh (2006), *Hệ thống thể chế chính trị và cải cách hệ thống chính trị EU trong bối cảnh Liên minh Châu Âu mở rộng*, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ.

7. Bùi Huy Khoát (2005), *Những vấn đề chính trị - kinh tế cơ bản của châu Âu ngày nay*, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ.

8. John Peterson and Michael Shackleton (2002), *The Institutions of the European Union*, Oxford University Press, Tr.95- Tr.115.

9. Simon Hix (1999), *The political system of the European Union*, Palgrave, Hampshire.

10. George, Stephen & Bache Ian (2001), *Politics in the European Union*, Oxford University Press, Oxford.

11. Mihail Milev, *A Democratic Deficit in the European Union*, Center International de Formation Européenne, May 2004.

12. Magnus Blomgren, *Representative Roles and the Members of the European Parliament*, Trường đại học Umea, Thụy Điển.

13. Kristin Archick (4/2005), *The European Parliament*,

<http://fpc.state.gov/documents/organization/47795.pdf>

14. Nghị viện Châu Âu, *Rules of Procedure*, www.europa.eu.int

15. website: www.europa.eu.int